

Bản án số: 479/2024/DS-PT

Ngày: 27-08-2024

“Tranh chấp dân sự về QSDĐ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Chí Dũng;

Ông Phạm Minh Tùng;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp:** Bà Nguyễn Thị Được - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 27 tháng 08 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 336/2024/TLPT-DS, ngày 12 tháng 07 năm 2024 về việc “Tranh chấp dân sự - về quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2024/DS-ST ngày 07 tháng 05 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lbị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 495/2024/QĐ-PT, ngày 26 tháng 7 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Võ Thị K, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Số CAA, ấp T, xã T, huyện L, Đồng Tháp.

Người Đ diện theo uỷ quyền của bà K: Ông Võ T S, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số CAA, ấp T, xã T, huyện L, Đồng Tháp;

- **Bị đơn:** Ông Vương Phát T, sinh năm 1952;

Địa chỉ: Số BHJ, ấp T, xã T, huyện L, Đồng Tháp.

Người Đ diện theo uỷ quyền của ông T: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số HG, ấp V, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. NLQ1, sinh năm 1944;

2. NLQ S, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Số CAA, ấp T, xã T, huyện L, Đồng Tháp.

Người Đ diện theo uỷ quyền của bà NLQ1: Ông Võ T S, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 300, ấp T, xã T, huyện L, Đồng Tháp;

3. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ;

Người Đ diện theo pháp luật: Ông Hồ T P; Chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: Số CB, Quốc lộ 30, ấp A, xã A, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Người Đ diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hoàng NLQ3; Chức vụ: Phó trưởng Phòng Thăm tra và xác minh đơn Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ; Địa chỉ: Số CB, Quốc lộ CA, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;

- *Người kháng cáo:* ông Vương Phát T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, người Đ diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Võ Thị K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vương Thị NLQ1 là ông Võ T S trình bày:*

Nguồn gốc thửa đất số 73, tờ bản đồ số 25, diện tích 2.784,3m² trước đây là thửa đất số 94 (1319), tờ bản đồ số 02a, diện tích 2.600m² là của ông bà chị Võ Thị K để lại cho cha mẹ bà K là ông Võ T Xuân và bà Vương Thị NLQ1. Đến ngày 20/01/1993, bà NLQ1 được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện T NLQ3 (Nay là huyện L) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (QSDĐ). Ngày 10/12/2013, bà NLQ1 có đơn đề nghị cấp đổi S bản đồ địa chính chính quy từ thửa đất số 94 (1319), tờ bản đồ số 02a, diện tích 2.600m² thành thửa đất số 73, tờ bản đồ số 25, diện tích 2.784,3m² và được UBND huyện L cấp giấy ngày 13/02/2014. Đến ngày 02/02/2021, hộ bà NLQ1 đề nghị cấp lại giấy chứng nhận QSDĐ do bị mất thuộc thửa đất số 73, tờ bản đồ số 25, diện tích 2.784,3m² và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 01/3/2021. Đến năm 2022, hộ bà NLQ1 tặng cho thửa đất số 73, tờ bản đồ số 25, diện tích 2.784,3m² cho con gái là bà K và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận QSDĐ ngày 05/4/2022.

Trên phần diện tích đất mà ông Vương Phát T cho rằng đất của ông T theo đo đạc thực tế là 215,4m² trong phạm vi các mốc M14, M15, M16, M17, M22 về M14 theo Sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp ngày 16/5/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L, NLQ3 từ trước đến nay ông T không có quản lý, sử dụng. Gia đình bà K là người quản lý, sử dụng và có trồng 01 cây xoài trước năm 1975, 01 cây xoài vào khoảng năm 1978 và 01 cây xoài vào khoảng năm 1980. Vào năm 1998, khi thi công Trường tiểu học T1 thì phía bên công trình có làm gãy hư hỏng 01 cây xoài mà gia đình bà K trồng trước năm 1975 và ông Lê Phước T, ông Dương Văn D có xác nhận nội dung này.

Nay bà K không đồng ý với yêu cầu phản tố của ông Vương Phát T và yêu cầu Toà án xác định, công nhận toàn bộ thửa đất số 73, tờ bản đồ số 25, diện tích 2.784,3m², mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, do bà K đứng tên và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 05/4/2022.

Bà K khẳng định hiện trạng phần diện tích đất tranh chấp không thay đổi, giấy chứng nhận QSDĐ đang do bà K giữ và thống nhất với Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Toà án nhân dân huyện L, Sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp và Biên bản định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng dân sự.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà người diện theo uỷ quyền của bị đơn Vương Phát T là ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Nguyên trước đây ông bà nội của ông Vương Phát T có chia đất cho cha ông T và cha của bà Vương Thị NLQ1. Phần đất cha ông T khoảng 1.300m², phần đất cha bà NLQ1 khoảng 3.000m². Cha mẹ ông T cất nhà định cư từ năm 1954. Trên phần đất này có vườn cam và mộ của ông nội và cô ba của ông T. Vào năm 1963, chế độ cũ trung dụng hết dây đất này để xây đôn bót. Năm 1975, giải phóng, chính quyền mới trả hết phần đất này cho gia đình ông T, thì ông T canh tác trồng xoài và chanh.

Đến năm 1983, nhà nước có nhu cầu xây nhà văn hoá, sau này xây trường tiểu học T1. Thời điểm đó không có quyết định thu hồi và không có đền bù cho gia đình ông T. Khi đó, cũng đã di dời mộ ông bà nội và cô ba của ông T về nơi khác. Khi xây trường học là lợi ích chung nên gia đình ông T đồng ý hiến đất cho nhà nước. Vì trường học xây thẳng và đất của ông T xéo so với Tỉnh lộ 848 nên đất ông T còn lại khoảng 10 mét mặt tiền chạy xéo ra rạch Cai Châu khoảng 200m² và một mảnh phía sau trường tiểu học. Chứng cứ để chứng minh là trước đây gia đình ông T đã đào con mương để tưới tiêu cạp theo Tỉnh lộ 848 và hiện nay vẫn còn một khúc mương lạng giáp đất của chị Võ Thị K.

Sau nhiều lần khiếu nại lên UBND xã T về việc bà NLQ1 cho người nhỏ trụ đá lấn dần dần qua phần đất của ông T. Đến ngày 20/7/2022, bà NLQ1 lại cho người nhỏ trụ đá trồng thẳng theo vách tường trường học lấy hết phần đất của ông T. Việc này ông T có làm đơn khiếu nại đến UBND xã T và chụp hình lại để làm bằng chứng.

Nay ông T yêu cầu Toà án huỷ một phần giấy chứng nhận QSDĐ đối với thửa đất số 73, tờ bản đồ số 25, diện tích 2.784,3m², mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại ấp Tân T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, do bà K đứng tên và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 05/4/2022. Đồng thời, công nhận QSDĐ cho ông T đối với phần diện tích 215,4m² trong phạm vi các mốc M14, M15, M16, M17, M22 về M14 theo Sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp ngày 16/5/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L thuộc một phần thửa đất số 73, tờ bản đồ số 25, diện tích 2.784,3m², mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, do bà K đứng tên và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 05/4/2022.

Ông T khẳng định hiện trạng phần diện tích đất tranh chấp không thay đổi, thống nhất với Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Toà án nhân dân huyện L, Sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp và Biên bản định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng dân sự.

- *Tại phiên tòa, người Đ diện theo uỷ quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ T S trình bày tranh luận như sau:* Ông S cho rằng nguyên nhân gì mà từ năm 1983 đến nay mà ông Vương Phát T không tranh chấp, đến khi bà Võ Thị K đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất vào năm 2022 thì lại tranh chấp.

- *Tại phiên tòa, người Đ diện theo uỷ quyền của bị đơn là ông Nguyễn Văn Đ trình bày tranh luận như sau:* Vào năm 1983, ông Vương Phát T hiến đất cho nhà nước và nhà nước sử dụng còn lại một phần đất và ông T rào lại phần đất này. Ông T có đến UBND xã T để đăng ký kê khai cấp giấy đối với phần đất còn lại này nNLQ3 UBND trả lời miệng là không đủ điều kiện để cấp giấy. Tại Tờ xác nhận ngày 14/11/2006, UBND xã T trả lời thửa đất số 1319, tờ bản đồ số 02 gồm có 11 hộ, trong đó có hộ của ông T. Mặt khác, diện tích đất tăng từ 2.600m² lên 2.784,3m² và tại biên bản hoà giải ở UBND xã T thì ông Võ T S trình bày có nhỏ, dòi cây trụ đá. Hàng rào mà ông T trước đây rào là từ mốc M14, M22 đến M17. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu phản tố của ông T.

- *Tại phiên tòa, bị đơn Vương Phát T trình bày tranh luận bổ sung như sau:* Do vào thời điểm năm 1983 ông T làm ăn ở S, chăm sóc mẹ già trong một thời gian dài nên hàng rào từ mốc M14, M22 đến M17 của ông T bị di dời đi nơi khác.

*** Tòa án cấp sơ thẩm tuyên:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị K.
2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Vương Phát T về việc đòi lại phần diện tích 215,4m² trong phạm vi các mốc M14, M15, M16, M17, M22 về M14 theo Sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp ngày 16/5/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L thuộc một phần thửa đất số 73, tờ bản đồ số 25, diện tích 2.784,3m², mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đất toạ lạc tại ấp Tân Trong, xã Tân Mỹ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, do bà K đứng tên và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 05/4/2022.

(Kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp và Sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp ngày 16/5/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Đồng Tháp).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, về án phí, chi phí tố tụng khác và tuyên về quyền kháng cáo của các bên đương sự.

- Sau khi xét xử sơ thẩm: Bị đơn là ông Vương Phát T có yêu cầu kháng cáo.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Nguyên đơn là chị K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

- Bị đơn là ông Vương Phát T giữ nguyên nội dung kháng cáo.
 - Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:
 - + Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.
 - + Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Vương Phát T. Giữ nguyên nội dung quyết định bản án sơ thẩm.
- Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị K đối với bị đơn là ông Vương Phát T nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp dân sự về quyền sử dụng đất phù hợp với quy định tại khoản 9 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Vương Phát T là bị đơn không đồng ý với quyết định bản án sơ thẩm nên có kháng cáo, Tòa án tỉnh thụ lý giải quyết theo trình tự phúc thẩm, phù hợp với quy định tại Điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của ông T; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

- Về nguồn gốc đất:

Nguồn gốc thửa đất số 73, tờ bản đồ số 25, diện tích 2.784,3m² trước đây là thửa đất số 94 (1319), tờ bản đồ số 02a, diện tích 2.600m² là của ông bà của bà K để lại cho cha mẹ bà K là ông Võ T Xuân và bà Vương Thị NLQ1. Đến ngày 20/01/1993, bà NLQ1 được UBND huyện Thanh NLQ3 (Nay là huyện L) cấp giấy chứng nhận QSDĐ. Ngày 10/12/2013, bà NLQ1 có đơn đề nghị cấp đổi S bản đồ địa chính chính quy từ thửa đất số 94 (1319), tờ bản đồ số 02a, diện tích 2.600m² thành thửa đất số 73, tờ bản đồ số 25, diện tích 2.784,3m² và được UBND huyện L cấp giấy ngày 13/02/2014. Đến ngày 02/02/2021, hộ bà NLQ1 có đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận QSDĐ do bị mất thuộc thửa đất số 73, tờ bản đồ số 25, diện tích 2.784,3m² và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 01/3/2021. Đến năm 2022, hộ bà NLQ1 tặng cho thửa đất số 73, tờ bản đồ số 25, diện tích 2.784,3m² cho bà K và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận QSDĐ ngày 05/4/2022.

Còn theo bị đơn Vương Phát T trình bày: nguồn gốc thửa đất hiện ông đang tranh chấp là do vào năm 1983, Nhà Nước có nhu cầu xây nhà văn hoá, sau này xây Trường tiểu học T1, vì lợi ích chung nên gia đình ông T đồng ý hiến đất cho Nhà Nước. Vì trường học xây thẳng và đất của ông T xéo so với Tỉnh lộ 848 nên đất ông T còn lại khoảng 10 mét mặt tiền chạy xéo ra rạch Cai Châu theo diện tích đo đạc thực tế là 215,4m² theo Sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp

ngày 16/5/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L. Tuy nhiên, việc này chỉ có ông T trình bày, ông T không có tài liệu gì để chứng minh Nhà nước đã thu hồi một phần đất để làm trường học và còn lại một phần đất như hiện nay ông T yêu cầu.

- Về phần đất tranh chấp và hiện trạng sử dụng:

Tại Công văn số 2510/CNVPĐKĐDHVLV-ĐKCG ngày 24/7/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L cung cấp thông tin tư cận của thửa đất tranh chấp có một cạnh cấp cho bà NLQ1 trước đây và đến nay là của bà K đều giáp ranh với thửa đất của Trường tiểu học T1.

Tại Công văn số 79/UBND ngày 22/02/2024 của UBND xã T cung cấp thông tin như sau: Qua kiểm tra, rà soát hồ sơ sổ mục kê đất đai, bản đồ địa chính đang quản lý tại UBND xã T và xác minh thông tin từ ông Phạm Hùng Dũng (nguyên Chủ tịch UBND xã T1) cung cấp thì trước đây khi thực hiện quy hoạch khu văn hoá xã. UBND xã T có sử dụng phần đất của bà Châu Thị T2 (mẹ ruột của ông Vương Phát T). UBND xã có hoán đổi đất cho bà Tư thửa đất ruộng tại ấp Tân Thuận B, cụ thể như sau: Thửa đất số 374, tờ bản đồ số 02, diện tích 3.700m², đất chuyên trồng lúa nước và đổi chiều S bản đồ địa chính chính quy là thửa đất số 180, tờ bản đồ số 55, diện tích 2.517,7m² và thửa đất số 181, tờ bản đồ số 55, diện tích 1.191,8m², đất chuyên trồng lúa nước. Theo Công văn số 1780/CNVPĐKĐDHVLV-ĐKCG ngày 16/4/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L cung cấp thông tin như sau: Thửa đất số 180 được UBND huyện L cấp cho hộ ông Vương Phát H (con bà Châu Thị T2) vào ngày 14/8/2012 và thửa đất số 181 nằm trong phạm vi thửa đất số 180 được cấp cho hộ ông Vương Phát H (thời điểm cấp cho hộ ông H chưa chỉnh lý biến động trên hồ sơ địa chính).

Như vậy, có thể nhận thấy nguồn gốc phần diện tích đất tranh chấp đã được nhà nước cấp lần đầu cho bà NLQ1 vào năm 1993, bà NLQ1 được cấp đổi năm 2014, cấp lại năm 2021 và tặng cho chị K năm 2022. Gia đình bà NLQ1, chị K là người quản lý, sử dụng thửa đất này một cách công khai, liên tục. Điều này thể hiện thông qua việc ông T thừa nhận các cây xoài được trồng trên diện tích tranh chấp là của gia đình bà NLQ1 trồng. Theo đó, thì có 02 cây xoài được trồng đến nay đã hơn 40 năm. Hơn nữa, việc ông T hiến đất vào năm 1983 để xây dựng khu văn hoá và nay là Trường tiểu học T1, thì gia đình ông T đã được hoán đổi lại một thửa đất khác.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.

Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên ông T nên ông T phải chịu tiền án phí phúc thẩm. Tuy nhiên, do ông T là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn nên miễn án phí cho ông T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đ diện Viện Kiểm Sát trình bày và đề nghị: Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T. Xét lời trình bày và đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp.

Các nội dung còn lại của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 9 điều 26, khoản 1 Điều 38, Điều 147, Điều 148; Điều 157; Điều 165 và khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 166 của Bộ luật Dân sự; Áp dụng Điều 203 của Luật đất đai năm 2013; Điều 48 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Vương Phát T;
2. Giữ nguyên quyết định bản án dân sự sơ thẩm số 24/2024/DS-ST ngày 07/05/2024 của Tòa án nhân dân huyện L;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị K.
- Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Vương Phát T về việc đòi lại phần diện tích 215,4m² trong phạm vi các mốc M14, M15, M16, M17, M22 về M14 theo Sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp ngày 16/5/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L thuộc một phần thửa đất số 73, tờ bản đồ số 25, diện tích 2.784,3m², mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại ấp Tân Trong, xã T1, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, do chị K đứng tên và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 05/4/2022.

(Kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp và Sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp ngày 16/5/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Đồng Tháp).

- Về án phí và tạm ứng án phí:
 - + Ông Vương Phát T được miễn án phí theo quy định của pháp luật.
 - + Hoàn trả cho chị Võ Thị K số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà K đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016443, quyển số 0329, ngày 20/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Về chi phí tố tụng và tạm ứng chi phí tố tụng: Ông Vương Phát T phải chịu số tiền chi phí tố tụng tổng cộng là 4.543.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm bốn mươi ba nghìn đồng). Do chị Võ Thị K đã nộp tạm ứng và chi xong nên buộc ông Vương Phát T phải có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Võ Thị K số tiền 4.543.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

- Về án phí phúc thẩm:

Ông T được miễn nộp tiền án phí phúc thẩm (do thuộc trường hợp được miễn).

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND H. L
- Chi cục THADS H. L;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Võ Trinh

